TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 -AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **290**/2025/HNGĐ-ST. Ngày: 28/11/2025. V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2/ Ông Giang Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lý Công T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ G, ấp G, xã B, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị **Lê Giang Tố T1**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ G, ấp G, xã B, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn anh Lý Công T trình bày như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Lý Công T và chị Lê Giang Tố T1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đi đến hôn nhân vào năm 2016. Anh T và chị T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp

giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016, vào ngày 22/01/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, cho đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân chủ yếu do hai người bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và chị T1 không còn quan tâm đến chồng và con nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Hiện anh T và chị T1 đã sống ly thân với nhau đã hơn một năm nay; trong thời gian sống ly thân thì anh chị không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Lê Giang Tố T1.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống với nhau giữa anh T và chị T1 có 02 người con chung tên Lý Tú T2, sinh ngày 12/10/2013 và Lý Tố L, sinh ngày 17/7/2014. Ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Tú T2 cho đến tuổi thành niên; anh T đồng ý giao cháu Lý Tố L cho chị T1 được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Anh T không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung*: Không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin giải quyết sớm bị đơn chị Lê Giang Tố T1 trình bày:

Chị Lê Giang Tố T1 thống nhất với lời trình bày của anh Lý Công T về quá trình đi đến hôn nhân; anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh T phát sinh từ những bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Hiện tại chị và anh T không còn sống chung với nhau, vì vậy trong thời gian sống ly thân thì chị T1 và anh T không còn quan tâm hay chăm sóc đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T1 đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị T1 đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện anh Lý Công T yêu cầu được ly hôn với chị Lê Giang Tố T1. Xét thấy

đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn chị Lê Giang Tố T1 có nơi cư trú tại ấp G, xã B, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Nguyên đơn anh Lý Công T và bị đơn chị Lê Giang Tố T1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Anh Lý Công T và chị Lê Giang Tố T1 xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, anh chị có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2016, cấp ngày: 22/01/2016. Như vậy, hôn nhân giữa anh Lý Công T và chị Lê Giang Tố T1 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về tình trạng hôn nhân Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, nên dẫn đến việc anh Lý Công T và chị Lê Giang Tố T1 thường xuyên cự cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù đã được gia đình hàn gắn nhưng tình hình vẫn không thay đổi. Vì vậy hiện nay anh T và chị T1 đã sống ly thân với nhau đã được hơn một năm nay. Trong thời gian sống ly thân cả anh T và chị T1 đều xác định không còn tình cảm với nhau nữa nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, khi anh T yêu cầu được ly hôn thì chị T1 đồng ý. Thấy rằng đây là sự tự nguyện của đương sự và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần thiết ghi nhận.

Do đó, căn cứ vào Điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Lý Công T và chị Lê Giang Tố T1.

[3.2] *Về con chung:* Theo anh Lý Công T trình bày giữa anh T và chị T1 có 02 người con chung tên Lý Tú T2, sinh ngày 12/10/2013 và Lý Tố L, sinh ngày 17/7/2014.

Xét yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con của anh Lý Công T là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ; từ khi anh T và chị T1 sống ly thân với nhau thì cháu L1 Tú Tài đang được anh T nuôi dưỡng còn cháu Lý Tố L thì đang được chị T1 nuôi dưỡng; vì

vậy anh T tự nguyện giao cháu Lý Tố L cho chị T1 được nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, thấy rằng đây là sự tự nguyện của anh T nên cần thiết ghi nhận. Hơn nữa các con chung được anh T và chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường và tại bản tự khai của Lý Tú T2 có nguyện vọng sống cùng với cha và Lý Tố L có nguyện vọng sống cùng với mẹ, khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất cũng như tâm sinh lý ở trẻ nên tiếp tục giao cháu Lý Tú T2 cho anh T và giao cháu Lý Tố L cho chị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Lý Công T xác định anh và chị T1 không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử miễn xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện ở vụ kiện dân sự khác.

[4] *Về án phí:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì anh Lý Công T và chị Lê Giang Tố T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 227, 228 Điều 273 và Điều 280 BLTTDS năm 2015;

- Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Lý Công T với chị Lê Giang Tố T1.

2/ Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lý Công T, giao cháu Lý Tố L, sinh ngày 17/7/2014 cho chị Lê Giang Tố T1 được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên; *g*iao cháu Lý Tú T2, sinh ngày 12/10/2013 cho anh Lý Công T được tiếp tục trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xét.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian nuôi con, anh T và chị T1 được quyền đến thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Lý Công T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và chị Lê Giang Tố T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Nhưng anh T tự nguyện nộp thay cho chi T1 nên số tiền án phí mà anh T phải nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003555 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, anh T không phải nộp thêm, chị T1 không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4 - An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng Điệp